

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ LIÊN KẾT NÔNG DÂN VÀ DOANH NGHIỆP TRONG NUÔI TRỒNG VÀ TIÊU THỤ TÔM THÊ CHÂN TRẮNG Ở XÃ HẢI ĐÔNG, HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Vũ Thị Chanh

Tóm tắt: Từ cách tiếp cận liên ngành khoa học xã hội, bài viết phân tích thực trạng liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Bài viết là kết quả phân tích nguồn tài liệu thực địa thông qua phỏng vấn sâu và điều tra phiếu hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc khó hình thành liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng là do quy mô sản xuất nhỏ, lẻ, nguồn lực yếu của hộ nông dân, năng lực hạn chế của doanh nghiệp, cơ chế quản lý và chính sách còn nhiều bất cập.... Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp thúc đẩy liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng trong thời gian tới.

Từ khóa: Liên kết nông dân với doanh nghiệp; tôm thẻ chân trắng.

Đặt vấn đề

Liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng phản ánh quy mô, mức độ và hình thức liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp. Đặc điểm của liên kết này là người nông dân cam kết cung cấp cho doanh nghiệp sản phẩm tôm thẻ chân trắng với số lượng và chất lượng xác định, còn doanh nghiệp cam kết mua hàng hóa theo giá thỏa thuận và hỗ trợ sản xuất thông qua cung cấp các yếu tố đầu vào, tín dụng và tư vấn kỹ thuật (Đỗ Thị Nga và Lê Đức Niềm, 2016).

Nuôi trồng thủy sản là một trong những thế mạnh của tỉnh Nam Định nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng tôm thẻ chân trắng. Huyện Hải Hậu với 32 km bờ biển, có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững. Năm 2018, tổng diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng của huyện Hải Hậu đạt 170 ha, tập trung ở các xã ven biển như Hải Đông, Hải Lý, Hải Hòa, Hải Triều và thị trấn Thịnh Long. Nhiều mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hiệu quả kinh tế cao như: thâm

canh áp dụng quy phạm nuôi tốt và quy tắc nuôi có trách nhiệm; nuôi tôm trại vụ trong nhà có mái che. Nuôi tôm thẻ chân trắng theo phương thức công nghiệp là hướng phát triển kinh tế hiệu quả của xã Hải Đông.

Bài viết phân tích thực trạng liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế. Từ đó, bài viết đưa ra các giải pháp tăng cường liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở địa bàn nghiên cứu.

1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một phần kết quả nghiên cứu của đề tài "Liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông và xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định" (Vũ Thị Chanh, 2019). Trong đó phần nghiên cứu tại xã Hải Đông được thực hiện vào tháng 5 năm 2019. Số liệu thứ cấp về nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng được thu thập từ các

báo cáo của Ủy ban Nhân dân và Hội Nông dân xã Hải Đông. Bên cạnh số liệu thứ cấp, tác giả tiến hành phỏng vấn 06 phỏng vấn sâu, gồm đại diện lãnh đạo địa phương, Hội Nông dân, các hộ nuôi trồng tôm thẻ chân trắng, doanh nghiệp, thương lái và cơ sở tư nhân tại địa phương. 25 hộ gia đình tại xã Hải Đông nuôi trồng tôm thẻ chân trắng được khảo sát bằng hỏi để đánh giá khả năng và nhu cầu liên kết của hộ nuôi tôm với doanh nghiệp.

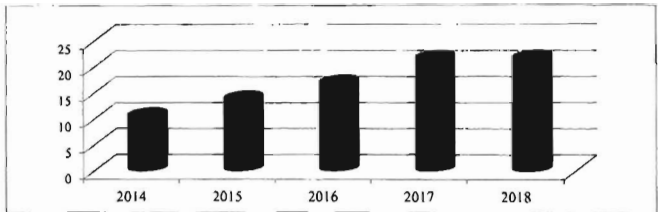
Phương pháp phân tích được sử dụng chủ yếu là thống kê, mô tả các hoạt động liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp theo trục các yếu tố đầu vào, các yếu tố trong quá trình nuôi trồng tôm và quá trình tiêu thụ tôm thẻ chân trắng.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng phát triển nuôi trồng tôm thẻ chân trắng ở địa bàn nghiên cứu

Trước đây nhiều hộ dân trong xã Hải Đông chỉ sản xuất nông nghiệp và làm muối, vừa vất vả mà thu nhập không cao. Khoảng 10 năm trở lại đây, nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bằng phương thức công nghiệp phát triển mạnh mẽ ở xã, với diện tích nuôi trồng ngày càng mở rộng. So với năm 2014, diện tích nuôi trồng tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông tăng hơn 10 ha. Tính đến năm 2018, có khoảng 100 hộ dân nuôi tôm với diện tích nuôi là 21,6 ha. Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng mới tăng thêm là do các hộ dân chuyển đổi từ diện tích làm muối sang.

Hình 1: DIỆN TÍCH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG Ở XÃ HẢI ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2014-2018 (ha)

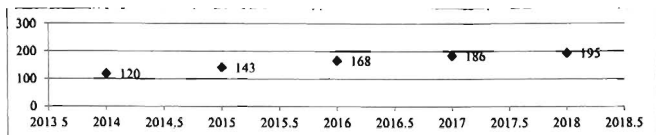


Nguồn: Hội Nông dân xã Hải Đông (2019).

Hiện có hai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng phổ biến ở xã Hải Đông là nuôi tôm ao và nuôi tôm trên bể. Với mô hình nuôi tôm ao, một năm có hai vụ nuôi, mùa hè từ 65 đến 70 ngày, mùa đông từ 90 đến 100 ngày. Mỗi hộ có bình quân khoảng 4 - 5 ao, trong đó sẽ có 1 ao lắng (nước là ao để nước lắng cho sạch thay nước cho tôm) còn 4 ao còn lại để nuôi tôm. Theo người dân nuôi tôm, với mô hình nuôi tôm ao, đầu tư ban đầu khoảng 60 đến 70 triệu đồng/ao, tương đương mỗi hộ đầu tư khoảng 300 triệu đồng. Hầu hết người nuôi tôm phải vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc vay người thân, họ hàng, anh em.

Về mô hình nuôi tôm trên bể xi măng, tôm được nuôi trong các bể rộng khoảng 8m²/bể, được căng dây và phủ kín bằng ni lon chống mưa, mùa hè dùng lưới đen phủ, với vốn đầu tư ban đầu khoảng 20 triệu đồng/bể (Hội Nông dân xã Hải Đông, 2019). Mỗi bể nuôi thả từ 200-300 con/m². Giá thành nuôi thả và giá xuất bán tương tự như tôm nuôi ao, nhưng nuôi tôm trên bể đạt năng suất cao hơn và đỡ dịch bệnh hơn.

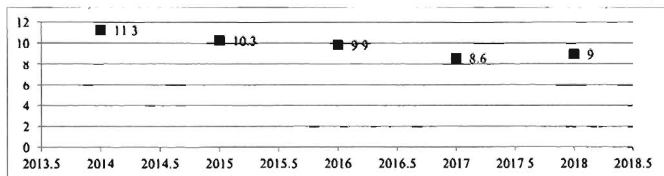
Giai đoạn 2014-2018, sản lượng tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông có xu hướng ngày càng tăng. Tính đến năm 2018, sản lượng tôm thẻ chân trắng ở xã tăng gấp đôi so với năm 2014.

Hình 2: SẢN LƯỢNG TÔM THÊ CHÂN TRẮNG Ở XÃ HẢI ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2014-2018 (tấn)

Nguồn: Hội Nông dân xã Hải Đông (2019)

Sản lượng tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông tăng như trên chủ yếu do diện tích nuôi tôm ngày mở rộng. Người dân cho biết giai đoạn từ 2014 đến năm 2018, năng suất tôm thẻ chân trắng có xu hướng giảm. Năng suất tôm năm 2018 so với năm

2014 là giảm 2,3 tấn/ha, trong đó năm 2017 giảm mạnh nhất. Nguyên nhân năng suất tôm giảm là do tôm thẻ chân trắng rất khó tính, trong môi trường ao nuôi tôm dễ bị mắc bệnh.

Hình 3: NĂNG SUẤT TÔM THÊ CHÂN TRẮNG Ở XÃ HẢI ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2014-2018 (tấn/ha)

Nguồn: Hội Nông dân xã Hải Đông (2019).

Phần lớn sản lượng tôm thẻ chân trắng tại xã Hải Đông được tiêu thụ ở trong nước và tôm chưa được xuất khẩu ra nước ngoài. Có hai hình thức tiêu thụ là tôm sau khi thu hoạch được các thương lái ở địa phương đến tận ao thu mua (60%) và gia đình thu hoạch và bán tại ao (40%). Các thương lái sau khi thu mua về, mang đi chợ bán; vận chuyển đến các địa phương lân cận như Hà Nội, Hải Dương, ... hoặc cung cấp cho các nhà hàng, đại lý. Người nông dân chỉ cần gọi điện, thương lái sẽ đến tận ao để thu mua.

Tuy họ chỉ bán cho thương lái nhưng người nông dân không khi nào phải lo đầu ra của con tôm. Tôm được thu hoạch đến đâu đều được thương lái thu mua hết đến đó, giá cả phụ thuộc vào thị trường, với 1 kg tôm khoảng 70 con giá bán

là 120.000-140.000 đồng, 1 kg 30 con giá bán vào khoảng 220.000-240.000 đồng.

2.2. Thực trạng liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Liên kết trong nuôi trồng

Mua sắm con giống, cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản: Con giống đóng vai trò quan trọng trong sản xuất (Lê Thanh Sang và Nguyễn Đặng Minh Thảo, 2015). Các hộ dân tại xã Hải Đông mua con giống, thức ăn và thuốc chữa bệnh 40% từ doanh nghiệp, 24% từ thương lái/đầu nậu và 36% từ cửa hàng vật tư của tư nhân ở địa phương. Hai doanh nghiệp cung cấp phần lớn con giống, thức ăn và thuốc kháng sinh chính cho hộ dân là Công ty

TNHH Việt Úc chi nhánh Quảng Ninh, Nghệ An và Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam

Người dân mua *giống tôm* từ hai công ty lớn trên theo hình thức thỏa thuận miệng, chưa ký kết hợp đồng. Vào vụ thả tôm, người dân gọi điện thoại cho công ty, và công ty sẽ cung cấp giống cho nông dân theo yêu cầu về số lượng, chủng loại con giống và giá cả. Như vậy, trong việc cung cấp giống tôm thẻ chân trắng, không có hợp đồng ràng buộc nào giữa nông dân và doanh nghiệp. Vấn đề lớn nhất hiện nay là chất lượng con giống thấp, không ổn định và khó kiểm soát. Những hộ nuôi công nghiệp với qui mô lớn có thể mua ở các công ty có uy tín, chất lượng được kiểm soát tốt hơn nên đảm bảo hơn dù giá cao hơn. Những hộ nuôi quảng canh truyền thống với qui mô nhỏ thường mua ở những nơi không có thương hiệu, dù giá thấp hơn nhưng cũng nhiều rủi ro hơn.

Trong khi người nuôi tôm rất cần *vốn để sản xuất kinh doanh*, doanh nghiệp chưa có hình thức hỗ trợ. Do đó, họ phải thanh toán toàn bộ khi được doanh nghiệp cung ứng hàng hóa. Doanh nghiệp có liên kết hỗ trợ đào tạo kỹ thuật, cung cấp máy móc, thông tin thị trường và nguyên liệu sản xuất cho hộ nuôi tôm nhưng không thường xuyên. Hàng năm Công ty TNHH Việt Úc chi nhánh Quảng Ninh, Nghệ An và Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam phối hợp với Hội Nông dân, các câu lạc bộ nuôi trồng thủy sản, tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học về kỹ thuật nuôi tôm ở trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, theo kết quả phỏng vấn sâu, người nuôi tôm thực sự chưa hài lòng về các buổi hội thảo, tập huấn vì chúng mang nặng tính thương mại, giới thiệu sản phẩm của công ty, mà chưa đề cập sâu về khoa học kỹ thuật: *“Đời ngư kỹ thuật của các công ty quá ngon rồi, chưa có kinh nghiệm. Năng suất và lợi nhuận nuôi con tôm quá lớn, nếu mà giỏi về kỹ thuật thì người ta không đi làm thì trồng mà về nuôi tôm Mục đích cuối cùng của nhân viên thị trường là bán được hàng cho nông dân, cho nên nhiều khi họ nói hay để bán được hàng”* (Phỏng vấn sâu hộ dân nuôi tôm thẻ chân trắng tại xã Hải Đông).

Công cụ sản xuất chính đối với nghề nuôi tôm là máy bơm nước, các bạt ni-lon. Các loại phương

tiện/máy móc thường được các hộ sản xuất mua từ các cửa hàng, đại lý tư nhân trong tỉnh/buộc và các cơ sở cá thể trong huyện, thậm chí một ít còn mua từ các hộ kinh doanh trong xã, đa số là hàng Trung Quốc. Điều tra thực địa cho thấy, tùy loại phương tiện/máy móc và điều kiện hộ gia đình mà hộ nông dân nuôi tôm quyết định mua ở đâu. Họ cho rằng việc mua ở đâu không còn khó khăn vì hiện nay giao thông đi lại thuận tiện nên hàng hóa luôn luôn có sẵn. Cũng như đối với con giống, nhà cung cấp thiết bị, máy móc chính cũng không ký hợp đồng kinh tế với hộ dân, mà giữa họ chỉ là hình thức thuận mua vừa bán, khi nào hộ dân cần thì họ tìm đến các nhà cung cấp để mua.

Về thông tin thị trường: Khi nhắc đến các yếu tố đầu vào của nuôi trồng tôm thẻ chân trắng, không thể không nhắc đến yếu tố cung cấp thông tin thị trường chính. Các thông tin này bao gồm: về thị trường con giống, thức ăn, thuốc chữa bệnh, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, thị trường về tiêu thụ,... Có thể nói yếu tố này vô cùng quan trọng, giúp người dân giảm được chi phí sản xuất và tăng thu nhập.

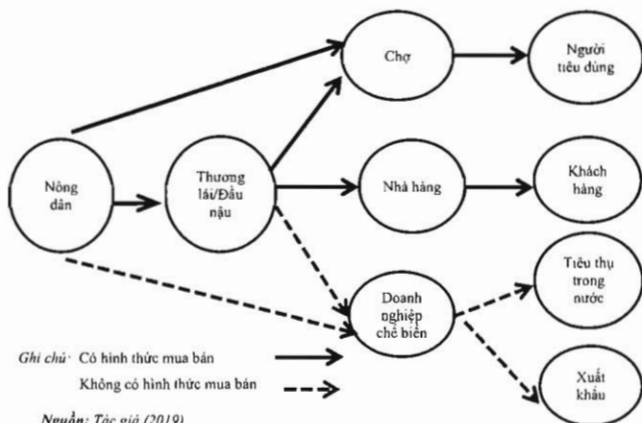
Thương lái/dầu nậu chính là kênh cung cấp thông tin chính cho người dân nuôi trồng tôm (76% số hộ), và người dân đánh giá về chất lượng từ kênh này là 100% tốt. Những thông tin của thương lái/dầu nậu thường nhanh, kịp thời và chính xác. Người dân cũng được tiếp nhận các thông tin thị trường thông qua Hội Nông dân và Ban Nông nghiệp của xã. Hàng năm vào đầu vụ thả tôm mới, Ban Nông nghiệp kết hợp với Hội Nông dân và các câu lạc bộ nuôi trồng thủy sản tổ chức tọa đàm khoa học và có mời người dân tham dự. Tuy nhiên kênh này cũng chỉ chiếm tỷ lệ 12%, và theo thang điểm đánh giá của người dân kênh này chỉ ở mức độ khá 66,7% và tốt 33,3%. Ngoài hai kênh thông tin trên, một số người dân tự tìm hiểu thông tin thị trường qua các phương tiện thông tin đại chúng (12%). Qua khảo sát thực địa 25 hộ, do đa số trình độ học vấn của chủ hộ nuôi tôm đều tốt nghiệp từ trung học cơ sở trở lên đến đại học, cao đẳng, nên nhận thức của họ về internet, các phương tiện thông tin đại chúng đều từ khá và tốt. Doanh nghiệp đối tác, đơn vị môi giới môi trường và

trung tâm cung cấp thông tin thị trường của Nhà nước đều chưa cung cấp thông tin thị trường cho người dân nuôi tôm. Có thể nói, không có liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp về vấn đề cung cấp thông tin thị trường chính.

Điều đáng lưu ý là hiện nay chưa có cơ chế liên kết hiệu quả nào giữa các "nhà" để bảo đảm con giống, nguồn thức ăn, thuốc thú y thủy sản, môi trường nước đạt chất lượng để nhà nông yên tâm sản xuất theo hướng bền vững. Hiện nay, phần lớn các hộ nuôi vẫn phải tự mày mò, tự xử lý các vấn đề từ con giống đến nguồn nước khi gặp sự cố.

Liên kết trong tiêu thụ sản phẩm

Sơ đồ 1: TIÊU THỤ TÔM THẺ CHÂN TRẮNG Ở XÃ HẢI ĐÔNG



Chưa có hình thức nông dân bán tôm cho doanh nghiệp. Nguyên nhân chính là do số lượng tôm thu hoạch nhỏ, không đủ cung cấp nên doanh nghiệp không mặn mà với việc liên kết với nông dân tiêu thụ sản phẩm.

Hiện nay, hình thức bán tôm phổ biến trên thị trường ở xã Hải Đông là bán trực tiếp cho các thương lái trong xã, ngoài xã và người tiêu dùng. Hoạt động tiêu thụ sản phẩm hiện nay chủ yếu thông qua thương lái và người sản xuất chỉ biết thương lái. Nông dân nuôi tôm cho rằng thương lái có lúc ép giá họ nhưng ngược lại giúp họ tiêu thụ sản phẩm. Năm 2018, có thời điểm hộ nông dân bị thương lái ép giá tôm còn 40 nghìn đồng/kg. Sau khi mua tôm của nông dân, thương lái sẽ phân phối như sau: (i) đưa đến các chợ bán cho người tiêu dùng; (ii) đưa đến các nhà hàng ở các tỉnh thành lân cận tiêu thụ. Các thương lái/đầu nậu cũng chưa liên kết để bán hàng cho các doanh nghiệp chế biến.

2.3. Đánh giá thực trạng liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng, tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông

Kết quả đạt được

Có 40% hộ dân nuôi tôm ở địa bàn nghiên cứu đã mua con giống ở Công ty TNHH Việt Úc và Công ty cổ phần chân nuôi C.P Việt Nam với hình

thức thuận mua vừa bán diễn ra thường xuyên trong vài năm gần đây. Điều đó chứng minh rằng, người nông dân đã dần nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc mua con giống có chất lượng và uy tín. Đây chính một trong những yếu tố giúp hình thành liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi tôm và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng trong giai đoạn sắp tới.

Một số hạn chế

Các hộ nông sản xuất nhỏ, lẻ và nguồn lực yếu, không thể liên kết trực tiếp với doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra, mà hầu hết phải thông qua mạng lưới các cơ sở tư nhân và thương lái. Mạng lưới cơ sở tư nhân và thương lái có chân rết đến từng thôn, xã, có thể đáp ứng cho hộ nuôi tôm mua được những thứ cần thiết cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các thương lái một mặt cũng đem lại lợi ích cho hộ nuôi nhưng mặt khác hộ nuôi hoàn toàn phụ thuộc vào thương lái vì họ có ít lựa chọn với nguồn lực nhỏ bé của mình, hoặc thậm chí là không có lựa chọn nào khi họ phải mua trước trả sau. Chất lượng của con giống, thức ăn, thuốc thú y,... chưa đảm bảo và nằm ngoài khả năng kiểm soát của hộ nuôi, trong khi nghề nuôi tôm phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố đầu vào. Tương tự, hộ nuôi cũng phụ thuộc chủ yếu vào các cơ sở thu mua tại chỗ và thương lái đo sản lượng tôm it, chất lượng không đồng đều.

Chưa có doanh nghiệp liên kết với nông dân tiêu thụ tôm thẻ chân trắng. Liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng phụ thuộc rất lớn vào năng lực của doanh nghiệp. Năng lực của doanh nghiệp bao gồm năng lực tài chính, năng lực công nghệ, nguồn nhân lực, năng lực nghiên cứu và phát triển (nghiên cứu thị trường, nghiên cứu chuyên gia, tiến bộ kỹ thuật, đầu tư phát triển nguồn nhân lực...). Năng lực của doanh nghiệp hầu như quyết định mọi mặt của hợp đồng liên kết, và liên kết chi có thể diễn ra trôi chảy và thông suốt nếu doanh nghiệp có thị trường đầu ra ổn định, duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp liên kết với nông dân nuôi trồng tôm thẻ chân trắng hạn chế về năng lực. Hầu như, không có doanh

niệp tiêu thụ có đủ nguồn lực nhân sự về kỹ thuật để hướng dẫn nông dân sản xuất đúng theo quy trình. Do đó phần lớn các doanh nghiệp không cử cán bộ hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân. Ngoài ra, doanh nghiệp không thể ký hợp đồng tiêu thụ với từng hộ nông dân. Điều này đòi hỏi phải có tổ chức đại diện của nông dân làm trung gian thu hợp ước xä hay tổ hợp tác.

Nguyên nhân của hạn chế

- Trình độ và nhận thức về liên kết của hộ nuôi trồng rất hạn chế: Kết quả khảo sát về trình độ của chủ hộ nuôi trồng tôm cho thấy 68% người dân có trình độ trung học cơ sở, 24% có trình độ trung học phổ thông và 8% khác. Khi tham gia liên kết với doanh nghiệp, trình độ hạn chế làm cản trở khả năng tham gia thương thảo hợp đồng và tiếp cận thông tin.

Về nguồn lao động tham gia nuôi trồng tôm, bình quân mỗi hộ nuôi tôm có 2 đến 3 lao động, tham gia vào tất cả các khâu của quá trình nuôi trồng tôm. Vai trò của lao động gia đình chủ yếu là ra quyết định về số lượng và cơ cấu đầu tư; về đời mới kỹ thuật chăm sóc, thu hoạch; về mức độ tham gia các dịch vụ hỗ trợ và quyết định thời điểm tiêu thụ sản phẩm.

Về trình độ chuyên môn, qua phỏng vấn, 80% số lao động chưa qua bất kỳ lớp đào tạo chuyên sâu nào về nuôi trồng tôm thẻ chân trắng. Đa số người dân được truyền lại kinh nghiệm và học hỏi những người dân xung quanh khác. Tuy giới nghề truyền thống, nhưng do họ không biết áp dụng kỹ thuật, công nghệ nuôi trồng mới, tiến tiến nên năng suất, sản lượng chưa cao. Đặc biệt, bối cảnh sản xuất gặp nhiều rủi ro do biến đổi khí hậu và thị trường đòi hỏi nông dân phải áp dụng quy trình sản xuất hợp chuẩn để bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu thị trường và giảm thiểu rủi ro. Trình độ lao động hạn chế là yếu tố cản trở khả năng tiếp cận nguồn thông tin kiến thức và ra quyết định sản xuất, cũng như vấn đề liên kết trong sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp.

- Các hộ nuôi trồng thiếu vốn sản xuất kinh doanh: Điều tra khảo sát cho thấy các hộ nông dân nuôi tôm bị thiếu vốn nhưng việc định giá tài sản

trên đất nông nghiệp cũng đang cản trở người nuôi tiếp cận vốn vay ngân hàng. Phần lớn diện tích nuôi trồng tôm của người dân có nguồn gốc chuyển đổi từ ruộng lúa và ruộng muối nên chi phí đầu tư rất lớn. Người dân sử dụng số đó để thế chấp vay ngân hàng, nhưng không đủ. Ngoài ra, hiện nay công nghệ, thiết bị, hạ tầng nuôi tôm cần phải thay đổi, nên nhu cầu nguồn vốn đầu tư vượt quá khả năng của người nuôi. Trong khi đó, nguồn vốn ngân hàng thời gian qua chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển ngành tôm, nên người nuôi tôm gặp không ít khó khăn về nguồn vốn để phát triển sản xuất, nhất là việc đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cao vào nuôi tôm.

- Thiếu chính sách thúc đẩy liên kết nông dân và doanh nghiệp: Một số chính sách quan trọng nhằm phát triển mô hình liên kết hộ nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản nói chung gồm:

(i) Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản được cụ thể hóa thông qua Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 24/06/2002 về khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng và Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản;

(ii) Chính sách tín dụng được cụ thể hóa thông qua Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05/03/2014 của Chính phủ về triển khai xây dựng chương trình thí điểm cho vay đối với mô hình liên kết ứng dụng công nghệ cao và phục vụ xuất khẩu và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn;

(iii) Chính sách khuyến nông được thể hiện thông qua Nghị định 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của người sản xuất thông qua bồi dưỡng, tập huấn cho người sản xuất về chính sách, pháp luật; tập huấn, truyền nghề cho nông dân về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực và

các hoạt động cung ứng dịch vụ để hỗ trợ nông dân sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thích ứng các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường.

Các chính sách về cơ bản đã tạo điều kiện thuận lợi và cơ chế cho việc hình thành và phát triển mô hình liên kết hộ nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, khuyến khích sự tham gia của các bên có liên quan (Đỗ Thị Nga và Lê Đức Niêm, 2016). Tuy nhiên, ở địa bàn nghiên cứu việc thực hiện chính sách và hỗ trợ từ phía cơ quan quản lý ở địa phương bộc lộ nhiều hạn chế:

(i) Chính sách của Nhà nước về liên kết chủ yếu chỉ mang tính chất định hướng, khuyến khích, không bắt buộc nên các bên chưa thấy hết nhu cầu tất yếu và trách nhiệm phải cùng nhau thực hiện liên kết;

(ii) Hầu hết nông dân nhận thức chưa cao về tầm quan trọng của liên kết, do còn có tư tưởng ý lại vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa tự giác chủ động trong liên kết với doanh nghiệp;

(iii) Giá cả thu mua tôm thẻ chân trắng còn phụ thuộc vào giá thị trường, thiếu ổn định;

(iv) Các doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa, có năng lực tài chính yếu, tiếp cận chính sách tín dụng khó khăn, dẫn đến thiếu chủ động trong thu mua nguyên liệu.

- Vai trò của các tổ chức hỗ trợ còn hạn chế: Số hộ nuôi trồng tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông khoảng hơn 100 hộ. Tuy nhiên, tại xã không có tổ hợp tác hay hợp tác xã về nuôi trồng thủy sản, chỉ có câu lạc bộ nuôi trồng thủy sản. Các bộ dân tham gia câu lạc bộ cũng có hỗ trợ cho nhau về lao động, khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường và vốn. Mặc dù vậy, hỗ trợ giữa các hộ nông dân cũng chỉ thể hiện là "mối quan hệ tình làng nghĩa xóm" (Nguyễn Đức Đồng và Lê Anh Vũ, 2016), chưa tạo thành một nhóm, tổ, tập thể có thể đứng ra liên kết được với doanh nghiệp. Vai trò của Hội Nông dân mới chỉ dừng lại giúp người dân có các buổi tọa đàm về khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, chưa có hoạt động giúp giới thiệu, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương.

- *Hạn chế về điều kiện tự nhiên:* Diện tích nuôi trồng tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông nhỏ, ít và manh mún, nên sản lượng tôm thu hoạch không lớn và không đồng loạt. Ngoài ra, nuôi tôm ở xã vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên như khí hậu, thời tiết, dịch bệnh,... nên sản lượng tôm thu hoạch bấp bênh và chất lượng không đồng đều. Điều này, dẫn đến việc khó có một doanh nghiệp chấp nhận liên kết, thu mua tôm của nông dân.

- *Yếu tố thị trường:* Người nuôi tôm dễ dàng mua các yếu tố đầu vào tại các đại lý gần khu vực mà chưa cần thiết liên kết với các doanh nghiệp. Sản lượng tôm sau thu hoạch không lớn và không tập trung tại một thời điểm. Ngoài ra, với nhu cầu tiêu thụ tôm tại địa phương và các khu vực lân cận rất lớn, tôm thu hoạch đến đâu được thương lái và người dân thu mua hết đến đó nên hầu như hộ dân nuôi tôm không phải lo tiêu thụ đầu ra, chỉ quan trọng mức giá được thu mua như thế nào. Chính vì thế hộ dân nuôi tôm chưa nhận thức được vai trò và lợi ích của việc liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ tôm sau thu hoạch.

- *Sự phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật:* Số hộ dân áp dụng khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng tôm thẻ chân trắng tại xã Hải Đông chưa nhiều. Chỉ có một vài hộ dám đầu tư vốn nuôi tôm trên bề và có áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, còn lại phần đông nông dân vẫn nuôi tôm theo phương pháp truyền thống, dẫn đến chất lượng sản phẩm thấp. Tôm chỉ tiêu thụ nội địa và chưa thu hút được các doanh nghiệp thu mua để chế biến xuất khẩu.

2.4. Các giải pháp tăng cường liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Giải pháp nâng cao năng lực cho hộ nuôi tôm thẻ chân trắng

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin thị trường và khoa học kỹ thuật: Nâng cao nhận thức của nông dân về vai trò và sự cần thiết của liên kết đối với phát triển bền vững nuôi tôm thẻ chân trắng, trên cơ sở đó cải thiện thu nhập cho người nuôi; tổ

chức liên kết giữa nông dân với nhau để đáp ứng nhu cầu thị trường, tốt hơn hết thông qua hình thức tổ nhóm, nhất là hợp tác xã; tăng cường khả năng tiếp cận thông tin thị trường và khoa học kỹ thuật thông qua các kênh thông tin chính thống.

Nâng cao năng lực tổ chức sản xuất: Cần có sự hỗ trợ tích cực từ phía doanh nghiệp và các nhà quản lý trong việc tuyên truyền, hướng dẫn quy trình kỹ thuật kết hợp giám sát chặt chẽ; áp dụng nghiêm ngặt quy trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm là trụ cột quan trọng để cải thiện uy tín của sản phẩm tôm thẻ chân trắng trong nước và bảo vệ lợi ích của người sản xuất.

Tăng cường vốn và trang thiết bị phục vụ nuôi trồng: Quản lý tài chính và sử dụng vốn hiệu quả làm tăng thu nhập của hộ nuôi tôm. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức tín dụng ở khu vực nuôi trồng tôm. Ngân hàng tiếp tục phối hợp tốt với các hội, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách về tín dụng nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, Chính phủ cần tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho hộ nuôi trồng tôm thẻ chân trắng. Các doanh nghiệp hỗ trợ nông dân khâu cung ứng vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ nuôi trồng tôm, con giống, thức ăn, thuốc kháng sinh, hóa chất, góp phần tháo gỡ khó khăn về vốn cho hộ nông dân

Giải pháp nâng cao năng lực doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh tôm thẻ chân trắng

Tăng cường năng lực tài chính của doanh nghiệp: Để tháo gỡ khó khăn về tài chính cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong nước, Nhà nước cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thủy sản trong nước, tạo điều kiện dễ các doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh. Hiện nay chính sách cho vay vốn hỗ trợ sản xuất và xuất khẩu thủy sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30-8-2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; và các Nghị định số 54/2013/NĐ-CP và Nghị định số 133/2013/NĐ-CP bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.

Tăng cường năng lực nghiên cứu phát triển thị trường của doanh nghiệp: Tăng cường năng lực này sẽ giúp cho doanh nghiệp có thị trường đầu ra ổn định, duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường, là điều kiện để duy trì và phát triển liên kết bền vững giữa hộ nông dân và doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cần tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ kỹ thuật để hỗ trợ có hiệu quả hơn cho hộ nông dân. Hiện nay, lao động kỹ thuật trong ngành nuôi trồng thủy sản ở nước ta rất thiếu, cần trở không nhỏ cho sự phát triển của ngành. Để phát triển liên kết hộ dân nuôi trồng tôm thẻ chân trắng, đối tác phía doanh nghiệp cần tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ kỹ thuật để hỗ trợ có hiệu quả hơn cho hộ nông dân.

- Doanh nghiệp cần tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật về số lượng và trình độ để bảo đảm quản lý, giám sát đầy đủ và chặt chẽ kỹ thuật nuôi trồng tôm thẻ chân trắng của hộ nông dân.

- Doanh nghiệp tuyển chọn, đào tạo và phát triển kỹ năng cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật cộng tác viên. Hàng năm, đội ngũ cán bộ kỹ thuật cần được đào tạo cập nhật tiêu chuẩn kỹ thuật mới để đáp ứng yêu cầu thị trường. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật chịu trách nhiệm hỗ trợ tư vấn kỹ thuật cho các hộ nông dân trong một khu vực được doanh nghiệp chỉ định (Đỗ Thị Nga và Lê Đức Niêm, 2016).

- Doanh nghiệp cần đổi mới phương pháp hỗ trợ kỹ thuật cho hộ nông dân: Hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp tại các ao, bể nuôi tôm cho nông dân. Biện pháp này giúp nông dân được thực hành tại chỗ về kỹ thuật cải tạo ao, chọn con giống, cách nuôi trồng sao cho hiệu quả, đạt năng suất, giảm lượng các loại thuốc kháng sinh, hóa chất,... để con tôm vẫn khỏe mạnh và phát triển tốt. Ngoài ra, phương pháp này còn giúp doanh nghiệp tăng hiệu quả công tác quản lý, giám sát kỹ thuật đối với hộ nông dân nuôi tôm.

- Hình thành các nhóm hộ nông dân theo địa bàn hoặc tổ hợp tác liên kết nuôi trồng tôm thẻ chân trắng. Mỗi tổ, nhóm có thể cử một vài người có trình độ và am hiểu kỹ thuật nuôi trồng tôm tham gia các buổi hướng dẫn, đào tạo khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, rồi về hướng dẫn lại cho

các thành viên trong tổ, nhóm. Doanh nghiệp có thể liên kết với các nhóm, tổ, hội nông dân nuôi trồng tôm để tham quan học tập kinh nghiệm một số các mô hình nuôi trồng tôm hiệu quả, tham dự hội chợ, hội nghị, hội thảo và gặp gỡ các khách hàng....

Giải pháp nâng cao vai trò của các tổ chức hỗ trợ sản xuất

Xã Hải Đông cần tích cực vận động thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã thủy sản. Các tổ hợp tác, hợp tác xã thủy sản sẽ không thể phát triển bền vững nếu chỉ dựa vào các hỗ trợ có hạn của Nhà nước mà thiếu các nguồn lực nội sinh để vận hành hiệu quả. Ngoài ra Hội Nông dân ở xã cần phát huy vai trò hỗ trợ nông dân cả về phương thức sản xuất và định hướng ngành nghề, quan trọng là về vốn tín dụng, kiến thức khoa học kỹ thuật nuôi trồng tôm, kỹ năng tổ chức sản xuất; hỗ trợ nông dân liên kết sản xuất thông qua việc hướng dẫn xây dựng các mô hình tổ, nhóm nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã để sản xuất tôm thẻ chân trắng theo chuỗi giá trị, có thể cạnh tranh ngay tại thị trường trong nước và quốc tế. Hội Nông dân các cấp cần chủ động phối hợp với các ngành để tiếp thu, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho nông dân phát triển sản xuất; đẩy mạnh liên kết giữa nhà khoa học, nhà quản lý, nhà nông, ngân hàng, nhà doanh nghiệp để đảm bảo sản xuất từ khâu đầu vào đến bao tiêu sản phẩm.

Giải pháp phát triển thị trường tôm thẻ chân trắng

Cần tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ tôm thẻ chân trắng; tiếp cận và mở rộng liên kết với hệ thống phân phối bán lẻ trong và ngoài nước. Tỉnh Nam Định cần hỗ trợ các chủ thể trong xúc tiến thương mại liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp phân phối bán lẻ trong nước

Giải pháp thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật

Tỉnh Nam Định cần tập trung nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và xây dựng mạng lưới chuyển giao khoa học kỹ thuật, trước hết là đổi mới phương thức hoạt động khoa học trên cơ sở gắn với sản xuất, phát triển liên kết nông dân và

doanh nghiệp, huy động nguồn lực của doanh nghiệp vào các hoạt động khoa học và công nghệ cùng với nông dân để đầu tư, nghiên cứu phát triển và ứng dụng quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng và quản lý dịch bệnh theo tiêu chuẩn VietGAP. Hiện nay, trên địa bàn xã đã có một vài hộ dân mạnh dạn đầu tư mô hình nuôi tôm trên bè xi măng. Mô hình này đạt hiệu quả kinh tế cao, hạn chế đến mức thấp nhất tác động của thời tiết lên tôm nuôi. Chính vì vậy, cần nhân rộng mô hình nuôi tôm này đến các hộ dân ở địa bàn nghiên cứu.

Quản lý quy hoạch vùng nuôi tôm thẻ chân trắng

Để hình thành liên kết phát triển nông dân và doanh nghiệp nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, tỉnh Nam Định cần có chính sách quy hoạch vùng nuôi tôm thẻ chân trắng, có điện tích lớn nhằm tạo ra vùng nguyên liệu tôm lớn, với hệ thống cấp nước/thoát nước thải, điện sản xuất, và giao thông phù hợp.

Kết luận

Hiện nay, chưa hình thành liên kết chặt chẽ nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, huyện Hải

Hậu, tỉnh Nam Định. Các nông hộ sản xuất nhỏ, lẻ và nguồn lực yếu không thể liên kết trực tiếp với doanh nghiệp cung ứng đầu vào và doanh nghiệp tiêu thụ đầu ra, mà hầu hết phải thông qua mạng lưới các cơ sở tư nhân và thương lái. Việc chưa hình thành liên kết nông dân và doanh nghiệp do nhiều nguyên nhân: Năng lực, tập quán và nhận thức về liên kết của của hộ dân nuôi tôm; năng lực của doanh nghiệp; cơ chế quản lý và chính sách, vai trò của các tổ chức sản xuất; điều kiện tự nhiên; yếu tố thị trường; và sự phát triển của khoa học công nghệ.

Để thúc đẩy liên kết nông dân và doanh nghiệp trong nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng ở xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, bài viết đưa ra các nhóm giải pháp và chính sách: (i) Nâng cao năng lực cho hộ nuôi tôm thẻ chân trắng; (ii) Nâng cao năng lực doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh tôm thẻ chân trắng, (iii) Cải thiện vai trò của các tổ chức hỗ trợ sản xuất; (iv) Phát triển thị trường tôm thẻ chân trắng; (v) Thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật; và (vi) Quản lý quy hoạch vùng nuôi tôm thẻ chân trắng.

Tài liệu tham khảo

1. Hội Nông dân xã Hải Đông (2019). *Báo cáo công tác Hội và phong trào Nông dân năm 2018. phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội năm 2019.*
2. Đỗ Thị Nga và Lê Đức Niêm (2016). Liên kết hộ nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ cà phê ở Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* tập 14 số 11.
3. Lê Thanh Sang và Nguyễn Đăng Minh Thảo (2015). Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ tôm: Những vấn đề đặt ra từ nghiên cứu trường hợp xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh*, số 1, tr.22-35.
4. Nguyễn Đức Đông và Lê Anh Vũ (2016). *Phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại gắn với xóa đói giảm nghèo*. Đề tài cấp Nhà nước, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.

Thông tin tác giả:

Vũ Thị Chanh, Th.S

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

- Địa chỉ email: vuchanh.hd@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/9/2019

Ngày nhận bản sửa: 12/10/2019

Ngày duyệt đăng: 22/10/2019